TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA PA – TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DS-ST
Ngày 04/10/2018
V/v tranh chấp QSD đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA PA-TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Tình và ông Tẩn A Thào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Toản – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà*:* Ông Đoàn Thanh Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Sa Pa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2018/TLST-DS, ngày 19/6/2017, về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-DS ngày 17/9/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Má A S (Má A S1).

Nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện SP, tỉnh L, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Má A X;

Nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện SP, tỉnh L, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với bên Nguyên đơn:*

Bà Giàng Thị C; cư trú tại: Thôn M, xã S, huyện SP, tỉnh L, có mặt

4. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với bên bị đơn:*

Chị Má Thị C, chị Lý Thị K; cư trú tại: Thôn M, xã S, huyện SP, tỉnh L, có mặt. *(Người đại diện theo ủy quyền của chị C, chị K: Ông Má A X)*, có mặt.

Anh Má A L; địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện SP, tỉnh L, có mặt.

5. Những người làm chứng:

Ông Má A D và ông Má A Ch; cùng cư trú tại: Thôn M, xã S, huyện SP, tỉnh L, vắng mặt.

6. Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Thào A Dế; Nơi công tác: Huyện đoàn Sa Pa, tỉnh Lào Cai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/ 4/ 2018, nguyên đơn là ông Má A S trình bày: Thửa đất tranh chấp giữa ông và ông Má A X có nguồn gốc do mẹ đẻ ông là bà Hạng Thị S (chết năm 2007) và bố dượng là ông Má A D khai phá trồng ngô, trồng lúa. Được khoảng 3 - 4 năm, do đất bạc màu, không có phân bón, cây trồng không lên được nên gia đình bỏ hoang, không ai quản lý. Sau khi mẹ ông chết, ông D để lại thửa đất này cho vợ chồng ông sử dụng. Năm 2009, ông trồng cỏ voi cho trâu, đồng thời xếp đá làm hàng rào quanh khu đất của ông. Khoảng tháng 9/2017, ông thuê máy xúc về san gạt thì ông X đến ngăn cản và cho rằng phần đất đó là của ông X. Sau đó ông X trồng khoai sọ vào phần đất tranh chấp. Thửa đất tranh chấp có diện tích khoảng hơn 100m2, đất chưa được cấp GCNQSD đất, chưa được kê khai theo quy định. Nay ông Má A S đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Má A X phải thu hoạch khoai sọ trả lại đất cho gia đình ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với nguyên đơn là bà Giàng Thị C nhất trí với việc ông S trình bày, bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Má A X phải thu hoạch khoai sọ trả lại đất cho gia đình bà.

Bị đơn là ông Má A X trình bày: Thửa đất tranh chấp giữa ông và ông Má A S trước kia nằm trên cùng quả đồi do ông D, bà S và bố đẻ ông X vừa khai phá vừa canh tác, mỗi bên sử dụng một phần quả đồi, hai gia đình có xếp đá làm hàng rào để ngăn cách giữa hai thửa đất của hai gia đình. Hàng rào đá do ông D làm. Năm 1984 thì ông được bố đẻ cho phần đất đã khai phá để làm, ông và các con ông sử dụng toàn bộ diện tích đất được bố đẻ cho ổn định, không có tranh chấp.

Khoảng tháng 9/2017, ông S cho máy xúc san gạt, ông S đã san gạt phá bỏ toàn bộ hàng rào đá và san gạt vào đất của gia đình ông. Vì vậy giữa gia đình ông và ông S đã xảy ra tranh chấp. Thửa đất tranh chấp có diện tích khoảng hơn 100m2, hiện nay ông đã trồng khoai sọ. Nay ông S khởi kiện đề nghị ông thu hoạch khoai sọ trả đất cho ông S, ông không đồng ý.

Những người có quyền lợi với bên bị đơn là anh Má A L, chị Má Thị C, chị Lý Thị K nhất trí với việc ông X trình bày ở trên, không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông S.

Ngày 10/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Sa Pa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng qui định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng Điều 203 Luật Đất đai, Điều 8 Bộ luật Dân sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Má A S.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Ngày 04/6/2018, ông Má A S khởi kiện đối với ông Má A X, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Má A X phải trả lại cho ông S thửa đất có diện tích khoảng hơn 100m2 tại Thôn M, xã S, huyện SP, tỉnh L. Việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa các đương sự đã được UBND xã Sa Pả tiến hành hòa giải theo quy định. Các đương sự có hộ khẩu thường trú tại Thôn M, xã S, huyện SP, tỉnh L. Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là vụ án dân sự " Tranh chấp quyền sử dụng đất" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa.

[2] Về nguồn gốc đất đang tranh chấp giữa các đương sự:

- Ông Má A S cho rằng nguồn gốc thửa đất tranh chấp do mẹ đẻ và bố dượng ông khai phá cho ông sử dụng từ năm 2007. Thửa đất của ông đã được ông xếp đá làm hàng rào như hiện trạng hiện nay.

- Ông Má A X khai nguồn gốc thửa đất là của bố mẹ ông khai phá và để lại cho ông. Thửa đất tranh chấp trước kia thuộc đất nằm trên cùng quả đồi do ông D, bà S *(là bố dượng và mẹ đẻ ông S)* và bố đẻ ông X vừa khai phá vừa canh tác, mỗi bên sử dụng một phần quả đồi, được ngăn cách bởi hàng rào đá do ông D làm.

Ngày 10/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Sa Pa đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đã xác định thửa đất tranh chấp giữa các đương sự có diện tích 136,3m2, vị trí, tứ cận thửa đất như sau:

- Phía Bắc giáp đất ông Má A X.
- Phía Đông giáp đất ông Má A X.
- Phía Nam giáp đất ông Má A X.
- Phía Tây giáp đất ông Má A S.

Tài sản trên đất là 150 gốc khoai sọ do gia đình ông X trồng, 01 cây tống cuốn sủi được khoảng 5 đến 6 năm tuổi, 01 hàng rào đá tự nhiên được xếp thủ công chiều cao trung bình 0,5m, dài 30,26m.

Tại văn bản số: 163/UBND-ĐC, ngày 07/9/2018 của UBND xã Sa Pả cũng như Văn bản số 281/TNMT-QLĐ, ngày 27/9/2018 của Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Sa Pa, thì toàn bộ diện tích đất tranh chấp thuộc loại đất trồng cây hàng năm khác, đất chưa được các đương sự kê khai nên không được thể hiện trong các sổ mục kê, sổ địa chính lưu tại UBND xã Sa Pả, đất tranh chấp chưa được cấp GCNQSD đất, không nằm trong vùng quy hoạch dự án nào.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, người làm chứng là ông Má A D xác nhận thửa đất tranh chấp giữa các đương sự trước kia nằm trên cùng quả đồi, do gia đình ông X và bố mẹ đẻ ông S cùng làm. Sau khi bố đẻ ông S chết thì ông D lấy mẹ đẻ ông S và tiếp tục làm phần đất đó. Quá trình canh tác, sử dụng ông D đã xếp hàng rào đá để phân định ranh giới đất giữa hai gia đình. Cứ dọc hàng rào đá thẳng trở đi thì một bên gia đình ông X làm, một bên là ông D làm. Còn hàng rào đá mới hiện nay là ông S khi san gạt, đã xúc hết hàng rào đá cũ và xếp hàng rào đá mới như hiện tại.

Người làm chứng là ông Má A Ch xác nhận thửa đất tranh chấp là của ông X. Thửa đất này có nguồn gốc do bố mẹ ông X khai phá để lại cho ông X. Do đất xấu nên ông X không trồng ngô nữa nên ông Ch đã mượn của ông X để trồng ngô. Thời gian mượn thì ông không nhớ. Giáp đất ông X là đất của ông S. Toàn bộ khu đất của hai gia đình trước kia là một quả đồi nhiều đá. Hai thửa đất được ngăn cách bởi hàng rào bằng đá. Hàng rào đá này do ông D nhặt đá ném lên xếp thành hàng để xác định ranh giới. Cách đây khoảng ba năm thì ông S đến nhận là đất của ông S. Sau khi ông Ch thu hoạch ngô xong thì thấy ông S tự ý dịch chuyển hàng rào đá vào phía trong thửa đất ông mượn của ông X.

Bản thân ông S cũng thừa nhận trước đây khi chưa xảy ra tranh chấp, trên đất có hàng rào đá do ông D xếp. Cách đây khoảng 3 năm, ông S tự ý dịch chuyển hàng rào đá này xếp lùi vào phía trong như hiện tại. Mặt khác, lời khai của ông S có sự mâu thuẫn, bởi vì có lúc ông S khai nguồn gốc đất là của ông cha để lại, song tại phiên tòa ông S lại khai thửa đất tranh chấp đó là của ông Má A Ch.

Tòa án nhân dân huyện Sa Pa đã triệu tập những người làm chứng đến tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tuy nhiên vì không muốn giữa các đương sự mất tình cảm nên họ có yêu cầu Tòa án xử vắng mặt và họ đề nghị giữ nguyên lời khai của họ trong hồ sơ. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định thửa đất tranh chấp này là tài sản thuộc quyền sử dụng của gia đình ông Má A X, việc ông Má A S khởi kiện là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định: Ông Má A S phải chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 8 của Bộ luật Dân sự; điểm b, khoản 2 Điều 203 của Luật Đất đai; khoản 1, Điều 147, khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Má A S "về việc buộc ông Má A X phải trả lại cho ông Má A S thửa đất có diện tích 136,3m2 thuộc Thôn M, xã S, huyện SP, tỉnh L".

- *Về án phí:* Buộc ông Má A S phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Pa theo biên lai số 0000800, ngày 18/6/2018.

- *Về chi phí xem xét thẩm định:* Buộc ông Má A S phải chịu 2.200.000 đồng *(Hai triệu hai trăm nghìn đồng)* tiền chi phí xem xét thẩm định. Xác nhận ông Má A S đã nộp đủ.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Hồng Diện